

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Quán triệt tinh thần Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với chủ đề “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy truyền thống “Thành phố Anh hùng” và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; đưa Hải Phòng trở thành thành phố Cảng hiện đại, văn minh, đi đầu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội*”.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 xây dựng Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt Nghị quyết nhằm tạo sự nhất quán cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, quân, Nhân dân thành phố triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Gắn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng những nhiệm vụ cụ thể; xác định trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; đề ra những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết để tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 40-CT/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố để triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo”.

- Đổi mới mạnh mẽ, quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện chỉ thị, nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát thực tiễn.

- Đổi mới nội dung phương thức công tác tư tưởng theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện.

- Ban hành Đề án “Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội”.

- Ban hành Đề án “Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo”.

- Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

- Định hướng chính trị, không ngừng nâng cao trình độ, bồi dưỡng lý tưởng, tình cảm cách mạng. Tăng cường kiểm tra, giám sát về đạo đức công vụ.

1.2. Đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò Nhân dân để xây dựng Đảng

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn, đồng thời tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác

lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trên địa bàn thành phố.

- Đổi mới phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”, mô hình “Công sở thân thiện”.

- Tổ chức tốt công tác đối thoại với Nhân dân.

1.3. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

- Tập trung xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế theo đúng quy định; sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, khu dân cư.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị, nhất là trong cơ quan Đảng.

1.4. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức đảng và chất lượng kết nạp đảng viên gắn với tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

- Chú trọng công tác củng cố, phát triển tổ chức đảng, nhất là đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức đảng. Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và thành lập tổ chức đảng khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức đánh giá nghiêm túc chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

- Ban hành Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Quan tâm bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nông dân, trí thức, thanh niên, sinh viên, người có

tôn giáo, ở nông thôn... Phát triển đảng viên gắn với rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận ở những nơi đủ điều kiện.

- Ban hành Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

1.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, có khát vọng vươn lên vì dân, vì nước, vì lợi ích chung

- Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy trình về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, đúng nguyên tắc.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo hướng mở, động, liên thông giữa các cấp, ngành, lĩnh vực; tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương, bố trí luân chuyển cán bộ nhằm rèn luyện toàn diện, tăng cường sự gắn kết giữa các lĩnh vực.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030 nhằm nâng cao năng lực cán bộ, đào tạo đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, kiến thức hiện đại, có khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, mô hình quản trị mới, chuẩn hóa năng lực theo từng vị trí, chức danh.

- Xây dựng cơ chế đặc thù của thành phố nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị.

- Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, thực chất; gắn đánh giá cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; có khả năng triển khai, ứng dụng mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện công nghệ thông tin trong triển khai nghiệp vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội về cơ sở, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố. Trong nhiệm kỳ, chọn cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của các ban, sở, ngành thành phố luân chuyển về công tác ở xã, phường, đặc khu.

- Thực hiện nghiêm quy định về phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; xây dựng cơ chế hữu hiệu của thành phố để sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

- Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030 và hằng năm theo hướng: trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, nhạy cảm: tài chính, đầu tư công, đất đai, quy hoạch, quản lý cán bộ, tiêu cực trong thực thi công vụ... liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu.

- Chuyển từ “bị động” sang “chủ động”, từ xử lý sang phòng ngừa vi phạm.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề, giám sát theo dấu hiệu rủi ro.

- Kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị khi để xảy ra mất đoàn kết, vi phạm kéo dài hoặc nổi cộm.

- Thực hiện giám sát chuyên đề đối với 50% cấp ủy viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong nhiệm kỳ.

- Tổ chức kiểm tra toàn diện, định kỳ đối với ủy ban kiểm tra cấp xã và tương đương ít nhất 1 lần/nhiệm kỳ.

- Tăng cường nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Phối hợp với các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc trong phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện từng bước chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ cách làm truyền thống sang “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”, trước mắt là công tác kiểm tra, giám sát việc công khai, kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên nghiệp, bản lĩnh, khách quan, công tâm, trách nhiệm

1.7. Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính.

- Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.

- Đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng linh hoạt, lãnh đạo, điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện. Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn.

1.9. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

(1) Phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Mặt trận trong kỷ nguyên mới

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của thành phố.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội theo hướng gần dân, sát dân, lấy sự hài lòng và sự tham gia chủ động của Nhân dân làm thước đo hiệu quả.

- Tổ chức hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; khuyến khích sáng tạo, chủ động trong xây dựng cộng đồng an toàn, hạnh phúc.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”. Phấn đấu đến năm 2030, mỗi xã, phường có ít nhất 05 mô hình đoàn kết, tự quản hiệu quả được duy trì và nhân rộng; từ năm 2027, triển khai thường niên việc chấm điểm và đánh giá “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc” theo Bộ tiêu chí thống nhất.

(2) Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác vận động Nhân dân

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác vận động Nhân dân. Xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng trực tuyến tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ truy cập và sử dụng.

- Phấn đấu đến năm 2026, hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, tổng hợp ý kiến Nhân dân tại Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ với hệ thống tiếp nhận ý kiến tại cấp xã.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận gần dân, hiểu dân, vì dân

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận các cấp.

- Đưa tiêu chí “gần dân, trọng dân, vì dân, dựa vào dân” vào hệ thống đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm; coi đây là tiêu chuẩn bắt buộc đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân.

(4) Tăng cường giám sát xã hội, phản biện chính sách - phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền

- Triển khai nghiêm túc, toàn diện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp, nhất là tại địa bàn dân cư, doanh nghiệp và tổ chức xã hội; tiếp tục hoàn thiện cơ chế dân chủ đại diện thông qua hoạt động của HĐND, Mặt trận và các tổ chức thành viên.

- Duy trì định kỳ các cuộc đối thoại, tiếp xúc giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, lồng ghép với khảo sát thực tiễn, tiếp thu phản ánh, kiến nghị, nhất là tại các địa bàn đang triển khai các dự án lớn, dễ phát sinh vấn đề phức tạp.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nhất là trong các lĩnh vực: đầu tư công, tài chính - ngân sách, đất đai, môi trường, cải cách thủ tục hành chính.

- Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn trong toàn thành phố ban hành, cập nhật và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương.

(5) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân

- Tổ chức có chất lượng các hội nghị phản biện đối với các đề án, chương trình, chính sách lớn trước khi ban hành; chủ động phối hợp với cơ quan soạn thảo ngay từ giai đoạn xây dựng văn bản.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, chuyển tải ý kiến Nhân dân đến cấp có thẩm quyền.

- Củng cố, kiện toàn hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại cơ sở.

- Mỗi năm tổ chức tối thiểu 10 cuộc phản biện xã hội cấp thành phố do MTTQ chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

2. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

- Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030. Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái.

- Phục hồi có chọn lọc các ngành truyền thống: cơ khí, đóng tàu, vận tải, cảng biển, logistics. Xây dựng và triển khai Đề án nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng. Thu hút đầu tư năng lượng tái tạo, từng bước đưa Hải Phòng trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của phía Bắc.

- Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới Hải Phòng trong năm 2025. Phát triển hệ thống logistics hiện đại gắn với triển khai các dự án trọng điểm về cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, cảng thủy nội địa. Quan tâm phát triển các cảng sông, nhất là khu vực phía Tây Hải Phòng. Thu hút các hãng tàu lớn, phát triển mô hình cảng xanh, thông minh.

- Thu hút đầu tư các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, tổng hợp mang tầm khu vực Đông Nam Á; phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ. Phát triển mạnh thương mại điện tử, đến năm 2030 trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử. Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế.

- Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia. Xây dựng Cát Bà thành "đảo xanh"; Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do; Côn Sơn - Kiếp Bạc trở thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh. Xây dựng “Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” bao gồm hợp nhất các mục tiêu, nội dung phát triển du lịch phía Đông và phía Tây Hải Phòng, xây dựng các sản phẩm du lịch mới có tính đặc trưng, hấp dẫn, chất lượng cao của Hải Phòng như du lịch đường thủy, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá trải nghiệm mới, nghiên cứu khai thác, phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ, đẩy mạnh quảng bá để du lịch Hải Phòng xứng tầm với mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Xúc tiến, kết nối mở đường bay từ Hải Phòng đi các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Nghiên cứu mở thêm đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn của khu vực và thế giới, các trung tâm kinh tế mới nổi để tăng cường trao đổi, giao lưu, phát triển du lịch và kinh tế. Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội.

- Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 và ban hành Nghị quyết mới về phát triển du lịch Hải Phòng phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch mới của quốc gia

và Nghị quyết mới của Trung ương về phát triển du lịch.

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững. Ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường.

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa toàn diện dữ liệu và thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai. Số hóa, tích hợp thông tin các loại quy hoạch đang có hiệu lực trên địa bàn thành phố trên phần mềm/ứng dụng nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu công khai của Nhân dân, doanh nghiệp; cập nhật ngay khi có điều chỉnh, bổ sung. Có chế tài xử lý nghiêm hành vi chậm công khai các loại quy hoạch sau khi có hiệu lực.

- Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 07-KH/TU, ngày 25/07/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Nghiên cứu áp dụng cơ chế “luồng xanh” đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

- Xây dựng chương trình đào tạo lãnh đạo doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố: đến năm 2030 đào tạo, bồi dưỡng 3.000 giám đốc điều hành, trong đó chú trọng đào tạo lãnh đạo doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thế mạnh của thành phố như cảng biển, logistics, đóng tàu, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghiệp công nghệ cao.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu. Thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế có thương hiệu, góp phần nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa Hải Phòng.

- Ban hành Bộ tiêu chí đối với người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao làm việc tại doanh nghiệp trong Khu thương mại tự do.

4. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Cơ cấu lại và tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Nâng tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương..., phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên. Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; thường vượt thu so với dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã.

- Triển khai toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, nhất là về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước để huy động mọi nguồn lực hợp pháp phát triển thành phố:

+ Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về các chính sách hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, trong đó Nhà nước cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh...

+ Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện phương án xử lý nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng.

+ Rà soát các dự án tồn đọng, đề xuất hướng giải quyết dứt điểm một số dự án nhằm chống lãng phí và thất thoát tài sản theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quy định về khung giá và phương pháp xác định giá cho thuê, cho thuê lại cơ sở hạ tầng trong các khu chức năng của Khu Thương mại tự do.

5. Tăng cường công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn

- Tổ chức lập, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tạo không gian phát triển mới. Triển khai quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị; quy hoạch lấn biển.

- Xây dựng đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt. Chinh trang đô thị cũ, phát triển mô hình “đô thị di sản”. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

- Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường.

- Phấn đấu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ, cộng hưởng lợi thế chiến lược của Sân bay Gia Bình, Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và các tuyến đường bộ kết nối, để hình thành một cực tăng trưởng mới của thành phố.

- Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa; phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế tại Hải Phòng. Thúc đẩy hoạt động vận tải xuyên biên giới.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai. Đầu tư xây dựng từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên (Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác Seraphin Hải Dương tại xã Lai Khê)

8. Phát triển nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

- Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tài chính, đầu tư và Khu thương mại tự do.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo (Science and Innovation Park).

- Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở của thành phố. Hoàn thiện xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của thành phố. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trước mắt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cảng triển khai cảng biển số.

- Triển khai Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển du lịch thông minh trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030. Thực hiện số hóa hình ảnh và thuyết minh tại các điểm tham quan du lịch trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số báo chí thực hiện Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 6/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

- Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao của vùng đồng bằng Sông Hồng;

+ Phát triển văn hóa hài hòa với kinh tế - xã hội. Tiếp tục xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất (1585 - 2035); Xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh nhân kỷ niệm 700 năm ngày sinh (1330 - 2030);

+ Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu vực chùa Thanh Mai; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Văn Miếu Mao Điền; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Xưa - chùa Giám - đền Bia.

+ Lập Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kính Chủ, Nhẫm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

+ Phối hợp với tỉnh Hưng Yên hoàn thiện, bảo vệ hồ sơ nghệ thuật Chèo trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-TTg, ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại; xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn). Đề án phát triển Bóng đá Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án "Hải Phòng - thành phố âm nhạc".

- Xây dựng và triển khai Đề án truyền thông thành phố Hải Phòng nhằm định vị mới về Hải Phòng.

- Triển khai Đề án tổ chức các hoạt động văn hóa tuyên truyền về phòng chống ma túy.

- Nghiên cứu ban hành các nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng. Nghị quyết “Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chủ trương “*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*”. Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).

- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới “Việc làm xanh”. Xây dựng và triển khai Đề án quan hệ lao động giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hằng năm.

10. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

- Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm y tế của vùng duyên hải Bắc Bộ. Tập trung triển khai hoàn thành Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tập trung thực hiện thành công giai đoạn 1 mô hình Trường học Xã hội chủ nghĩa. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo; thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố.

- Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030. Triển khai tổ chức, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

11. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc

- Quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác quân sự, quốc phòng; triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống.

- Nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh tôn giáo, an ninh công nhân, an ninh xã hội, an ninh con người, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm; nhận diện, triệt tiêu từ gốc rễ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ, phát huy hiệu quả các nhóm tiện ích của Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Thực hiện hiệu quả công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; tiếp nhận, dạy nghề và tạo việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

- Chỉ đạo lực lượng vũ trang thành phố duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; diễn tập các cấp. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tập trung thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách quân đội và hậu phương quân đội và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Xây dựng Hải Phòng trở thành “Thành phố kết nối toàn cầu”, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số. Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa.

- Tăng cường thu hút nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Đổi mới thu hút nguồn lực kiều hối, tri thức kiều bào người Hải Phòng ở nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt Chương trình hành động tới các cấp ủy đảng, chỉ đạo xây dựng các kế hoạch, đề án triển khai thực hiện nội dung Chương trình.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện tại các cấp ủy đảng trực thuộc; chỉ đạo việc sơ kết thực hiện Chương trình giữa nhiệm kỳ và tổng kết thực hiện Chương trình vào cuối nhiệm kỳ gắn với báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý và đột xuất, Ban Thường vụ Thành ủy họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động.

2. Đảng ủy Các cơ quan đảng thành phố, Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

- Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch, tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của thành phố trong việc triển khai thực hiện Chương trình”.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chỉ đạo tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền, của cán bộ, đảng viên của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân, tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo các sở, ngành, xã, phường, đặc khu xây dựng và bố trí kinh phí xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch, công trình bám sát theo nội dung Chương trình để tổ chức triển khai, thực hiện.

- Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động thành nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, giao các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thành ủy và đề xuất các giải pháp thực hiện.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các đề án, chuyên đề, quy chế, quy định, kế hoạch công tác để cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu giúp Thành ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thực hiện Chương trình; tổng hợp, nắm tình hình, tham mưu với Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chương trình trong báo cáo hằng năm và tổng kết Chương trình vào cuối nhiệm kỳ Đại hội.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu cho Thành ủy kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này tại các đảng bộ trực thuộc Thành ủy, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý và đột xuất, Ban Thường vụ Thành ủy họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động.

- **Văn phòng Thành ủy:** theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình hành động.

- **Ủy ban Kiểm tra Thành ủy:** chủ động giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động; tham mưu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm nếu chậm hoàn thành hoặc không triển khai mà không có lý do chính đáng.

- **Giao Ban Tổ chức Thành ủy:** căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân theo quy định.

5. Các cấp ủy đảng trực thuộc và các sở, ban, ngành thành phố

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình, gắn việc thực hiện Chương trình với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của từng ngành, địa phương với mốc thời gian và lộ trình cụ thể; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện ở đơn vị mình.

- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý và đột xuất, Ban Thường vụ Thành ủy họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của các cơ quan tham mưu, giúp việc và các cơ quan liên quan, Thành ủy kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình hành động đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để b/c),
- Các ban Đảng TW và VPTW Đảng (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ



Lê Tiến Châu

PHỤ LỤC 1
Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
			Đến năm 2030	Bình quân năm	
I.	Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
1	Kết nạp đảng viên	%/năm		3% tổng số đảng viên trở lên	Ban Tổ chức Thành uỷ
2	Thành lập tổ chức đảng	Tổ chức đảng	200 - 220		Ban Tổ chức Thành uỷ
3	Xây dựng “chính quyền thân thiện”, “công sở thân thiện”	%	Đến năm 2027, 100% chính quyền cấp xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và 100% sở, ban, ngành thành phố được công nhận đạt chuẩn “Công sở thân thiện”.		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ
4	Đối thoại với Nhân dân	% năm	100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với Nhân dân theo quy định.		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ
5	Mô hình “Dân vận khéo”	%/năm	100% xã, phường, đặc khu; sở, ngành có mô hình “Dân vận khéo” gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, công tác của ngành, địa phương, đơn vị.		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
6	- Kiểm tra, giám sát toàn diện	%/năm	100% tổ chức đảng cấp dưới		Ủy ban Kiểm tra Thành uy
	- Giám sát chuyên đề;	%	50% tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu địa phương, đơn vị		
7	Giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên	%/năm		100	Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ, Ban Nội chính Thành uỷ
II.	Lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%/năm		≥13, phấn đấu đạt 14%/năm	- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.
	Trong đó:				
	- Công nghiệp - Xây dựng	%/năm		15,2	
	- Dịch vụ	%/năm		10,9	
	- Nông, lâm và thủy sản	%/năm		2,0	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%/năm		8,0	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	11.247		- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.
3	Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP	%	≥35		Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
4	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%/năm		15,5 - 16,5	Sở Công Thương
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	47-48		Sở Công Thương
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	60		Sở Công Thương
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	245.500		Sở Tài chính
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	122.000		Thuế thành phố
6	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Triệu tỷ đồng	2,4 (Tổng 5 năm 2026-2030)		- Sở Tài chính; - Thống kê thành phố.
7	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	≥75		Sở Công Thương
8	Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn	Triệu tấn	380		Sở Xây dựng
9	Khách du lịch	Triệu lượt	25		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	57		Thống kê thành phố
11	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm		11	Thống kê thành phố

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
12	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn	Doanh nghiệp	87.000		Sở Tài chính
	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp/năm		9.200	
13	Các chỉ số				
13.1	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Khoa học và Công nghệ
13.2	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Tài chính
13.3	Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nội vụ
13.4	Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)			Nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Xây dựng nông thôn mới				Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
14.1	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	80		
14.2	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	50		
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55		Sở Nội vụ
16	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố	%	62-63		Bảo hiểm xã hội thành phố
17	Chỉ số phát triển con người			0,8	Thống kê thành phố
18	Hoàn thành nhà ở xã hội	Căn	32.900		Sở Xây dựng
19	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
	- Số nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên	Nhà máy	≥ 1		Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 40		Sở Xây dựng
21	Xây dựng thí điểm các tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc	Đơn vị	25 - 30		Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm 2026-2030		Đơn vị chủ trì
	phòng, an ninh				
22	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm	%		≥ 75	Công an thành phố
	- Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%		≥ 90	

PHỤ LỤC 2**Danh mục đề án, dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2026-2030***(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy)*

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
A	Các quy hoạch, đề án trọng điểm		
1	Quy hoạch thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 1516/QĐ-TTg và Quyết định số 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Tài chính
2	Quy hoạch chung thành phố (thay thế Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
3	Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
4	Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
5	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
6	Hồ sơ đề xuất Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Tài chính
7	Đề án Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt	Nguồn ngân sách, nguồn vốn khác	Ban Quản lý Khu kinh tế

8	Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Y tế
9	Đề án về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Ngân sách thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy
10	Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách; Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
11	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030	Ngân sách thành phố; Vốn đóng góp; Vốn lòng ghép; Vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Đề án xây dựng nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Đề án chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Nông nghiệp và Môi trường
B	Các dự án do thành phố chủ trì triển khai, thực hiện		
I	Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông		
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường Bùi Viện đến Quốc lộ 10)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường Nguyễn Trường Tộ và đoạn qua khu công nghiệp VSIP)	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
4	Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ven biển đến đường sau cảng Nam Đồ Sơn	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Lạch Tray - Hồ Đông	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
7	Dự án hoàn thiện tuyến Vành đai 3 (từ ĐT.362 đến QL 10) và mở rộng Quốc lộ 10	Ngân sách thành phố, Ngân sách Trung ương, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
8	Dự án xây dựng tuyến nối QL.18 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.388 QH), đoạn từ ĐT.389B đến địa phận tỉnh Quảng Ninh và đoạn từ QL.5 đến cầu Hợp Thanh (giai đoạn 1)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
9	Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
10	Dự án xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, khu kinh tế chuyên biệt với sân bay Gia Bình (gồm ĐT.394B kéo dài, Đại lộ Võ Nguyên Giáp kéo dài)	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
11	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện, khu vực phía Bắc thành phố với sân bay Gia Bình (vành đai 3 đến cầu Kênh Vàng)	Ngân sách thành phố, Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
12	Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 khu vực Tây Hải Phòng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
13	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 và xây dựng cầu Bình/QL.37	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
14	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
15	Dự án đầu tư đường Tân Vũ - Lạch Huyện 2	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
16	Dự án đầu tư tuyến đường kết nối Quốc lộ 37 với đường ven sông thành phố Đông Triều	Ngân sách thành phố; ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
II	Các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị		
17	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch ra đảo Cát Bà	Ngân sách thành phố	Sở Xây dựng
18	Dự án đầu tư xây dựng công viên phía nam sông Cẩm (đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến hạ lưu sông Cẩm)	Ngân sách thành phố, nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Hồ Đông thành phố Hải Phòng	Ngoài ngân sách, Nguồn vốn khác	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
20	Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
21	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
21.1	Dự án xử lý nước thải tại các đô thị trung tâm	Ngân sách nhà nước	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
21.2	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Nam Sách	Ngân sách thành phố; Ngân sách Trung ương	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
22	Dự án xây dựng công viên khu vực phía Tây thuộc phường Thạch Khôi và Tân Hưng	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
23	Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã	Ngân sách thành phố	
24	Chương trình chỉnh trang đô thị hai bên các dòng sông trong đô thị thành phố Hải Phòng.	Ngân sách thành phố	
III	Các dự án thuộc lĩnh vực đô thị, thủy lợi, môi trường		
25	Dự án phát triển bền vững khu vực Đông Nam thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu	Ngân sách Trung ương, Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
26	Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sặt	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
27	Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước sông Đa Độ, sông Giá và sông Rế	Ngân sách thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường
IV	Các dự án thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, văn hóa, xã hội		
28	Dự án số hóa hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
29	Dự án xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn khác	Sở Khoa học và Công nghệ
30	Khu liên hợp văn hóa thể thao thành phố	Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng
31	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành Chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm	Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
32	Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Thanh Long	Ngoài ngân sách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Dự án khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm	Ngoài ngân sách	Sở Tài chính
34	Dự án đầu tư xây dựng Khu Bảo tàng và Trung tâm Văn hóa - Lịch sử thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố; vốn khác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích được xếp hạng trên địa bàn thành phố	Ngân sách thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
36	Dự án đầu tư cải tạo, xây mới một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mầm non trên địa bàn	Ngân sách thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	Ngân sách thành phố	Công an thành phố
38	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Ngân sách thành phố	Sở Y tế
C	Các dự án, công trình thành phố phối hợp thực hiện		
39	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
40	Các dự án nhà ga hành khách T2, nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Nguồn vốn chủ sở hữu và vay thương mại	Sở Tài chính
41	Các công trình, dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Tài chính
42	Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội	Ngân sách Trung ương; Ngân sách thành phố	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố
43	Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng	Ngân sách nhà nước; Nguồn vốn khác	Sở Xây dựng

STT	Tên Dự án	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì
44	Dự án Cảng Nam Đồ Sơn	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
45	Dự án Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
46	Các bến cảng còn lại Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
47	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Đình Vũ	Ngoài ngân sách	BQL Khu kinh tế Hải Phòng
48	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương tại khu xử lý Việt Hồng, xã Hà Bắc.	Ngoài ngân sách	Sở Tài chính

PHỤ LỤC 3**Danh mục nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2025 – 2030***(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy)*

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
I. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả					
1. Tăng cường xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức					
1.1	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố; Chương trình hành động số 40-CT/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thực hiện thường xuyên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Xây dựng chuyên đề học tập toàn khoá và hằng năm; gắn với xây dựng, triển khai tiêu chí con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng.
1.2	Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội.	Hoàn thành Đề án trong Quý I năm 2026; triển khai thường xuyên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án “Đổi mới nội dung công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội”.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
		trong cả nhiệm kỳ			
1.3	Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo	Hoàn thành Đề án trong Quý I năm 2026; triển khai thường xuyên trong cả nhiệm kỳ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Đề án “Đổi mới công tác thông tin, truyền thông đối ngoại đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố đến năm 2030 và các năm tiếp theo”
1.4	Ban hành Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố để triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025- 2030 và những năm tiếp theo.	Quý IV/2025	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết
2. Đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò Nhân dân để xây dựng Đảng					
2.1	Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành uỷ về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Quý I/2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Chỉ thị

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
2.2	Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện”, mô hình “Công sở thân thiện”.	Hằng năm	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các mô hình
2.3	Tổ chức công tác đối thoại với Nhân dân.	Hằng quý	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị đối thoại
3. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả					
3.1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các quy định, quy chế
3.2	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Các đề án, quy định...
3.3	Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	Quý I, II/2026	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, địa phương liên quan	Văn bản của UBND thành phố; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 diễn ra thành công tốt đẹp, đúng định hướng.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
3.4	Xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp	Năm 2025 - 2026	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định công nhận kết quả phân loại ĐVHC cấp xã
3.5	Triển khai nhiệm vụ “Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính”.	Giai đoạn 2025 - 2027	Sở Nội vụ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND cấp xã	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp đơn vị hành chính Kế hoạch của UBND Thành phố về việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng
3.6	Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức	Năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND Thành phố về việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng
3.7	Tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên	Năm 2025-2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố về việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	trách cấp xã, thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 cho phù hợp.				hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố
3.8	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng linh hoạt, thực chất	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Tô Hiệu; Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND thành phố; Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức
3.9	Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ	Giai đoạn 2025 - 2030	Ban Tổ chức Thành uỷ Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương.	Hướng dẫn của UBND thành phố /Nghị quyết của HĐND thành phố
3.10	Thực hiện xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2026-2031	Triển khai, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Ban Tổ chức Thành uỷ Sở Nội vụ	Các sở, ngành thành phố; Các đơn vị địa phương.	Kế hoạch tinh giản biên chế của UBND thành phố
3.11	Triển khai tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố giai đoạn	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	2026 - 2030				
3.12	Triển khai Kế hoạch đánh giá cán bộ theo KPI	Năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Tổ chức triển khai hiệu quả đánh giá cán bộ theo KPI
4. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức đảng và chất lượng kết nạp đảng viên gắn với tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng					
4.1	Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW	Năm 2025	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Kế hoạch
4.2	Ban hành Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên	Năm 2025	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Kết luận
4.3	Phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Số lượng đảng viên mới, tổ chức đảng mới
4.4	Ban hành Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.	Năm 2025	Ban Tổ chức Thành ủy	Các ban, sở, ngành liên quan	Quy định

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
4.5	Tổ chức đánh giá nghiêm túc chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ	Thực hiện thường xuyên	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành liên quan	Thông báo, báo cáo
5. Xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, có khát vọng vươn lên vì dân, vì nước, vì lợi ích chung					
5.1	Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”.	Năm 2026	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Nghị quyết
5.2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Đề án
5.3	Xây dựng cơ chế đặc thù của thành phố nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị.	Giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tổ chức Thành uỷ	Các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan	Các đề án, quy định

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng					
6.1	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030	Hoàn thành trong tháng 11 năm 2025	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Văn phòng Thành ủy	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030
6.2	Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030	Tháng 12/2025	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng TP; Đảng ủy HĐND TP; Đảng ủy UBND TP; Đảng ủy MTTQ Việt nam TP; Đảng ủy Công an TP; Đảng ủy Quân sự TP và các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy	Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2025 - 2030 và năm 2026
6.3	Rà soát, đề xuất sửa đổi và ban hành mới (nếu cần) Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ	Quý I năm 2026	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng TP; Đảng ủy UBND TP;	Quy chế phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	quan liên quan.			Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc VN thành phố; Ban Tổ chức Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy; Thanh tra Thành phố; Đảng ủy Công an TP; Đảng ủy Quân sự TP; Viện Kiểm sát nhân dân TP; Tòa án nhân dân TP;	
6.4	Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác kiểm tra, giám sát	Thực hiện thường xuyên theo đúng Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Văn phòng Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Thành ủy	Các phần mềm được vận hành thông suốt; đảm bảo hệ thống CSDL ngành kiểm tra Đảng “đúng, đủ, sạch, sống” có thể “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
6.5	Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...;	Đưa vào Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy (tháng 12 hằng năm)	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; các cơ quan có liên quan đến nội dung cụ thể của từng cuộc kiểm tra, giám sát	Chương trình kiểm tra, giám sát năm của Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy (<i>đảm bảo giám sát chuyên đề đối với 50% cấp ủy viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong nhiệm kỳ</i>).
7. Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực					
7.1	Chủ động nắm chắc, dự báo sớm tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm ngay từ cơ sở. Tăng cường các giải pháp phòng, ngừa, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa; thực hiện đồng bộ phương châm 4 không: “không thể”,	Năm 2026	Ban Nội chính Thành ủy	Các cơ quan có liên quan	- Ban hành quy định về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018. - Ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 26/8/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	“không dám”, “không muốn”, “không cần” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.				đạo của các cấp uỷ đảng đối với việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Ban hành quy định, quy trình về trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong việc nắm tình hình, dự báo, báo cáo, phối hợp xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm. - Cụ thể hoá các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị; Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị; Quy định số 114-

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 01/11/2018 của Bộ Chính trị.
7.2	Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.	Thực hiện thường xuyên	Ban Nội chính Thành uỷ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Ban hành quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị về việc phát hiện, báo cáo, xử lý các hành vi, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - Kiểm tra, giám sát trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trong việc phòng, ngừa phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
7.3	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”,	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Mô hình
8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành uỷ và các cấp uỷ đảng					
8.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng.	Năm 2025 và khi cần thiết	Văn phòng Thành uỷ và các cấp uỷ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quy chế, quy định

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
8.2	Triển khai các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo kế hoạch chỉ đạo của Trung ương giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Thành uỷ	Các ban đảng Thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, các sở, ngành liên quan	Theo nhiệm vụ được Trung ương giao, triển khai.
8.3	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 447-KH/TU, ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố	Giai đoạn 2025 - 2027	Văn phòng Thành uỷ	Các ban đảng Thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ.	Phát triển hạ tầng số; triển khai phần mềm, ứng dụng số; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cơ quan đảng thành phố; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.
8.4	Xây dựng Cổng thông tin ứng dụng Thành uỷ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ và hoạt động của các cơ quan đảng	Năm 2025, 2026	Văn phòng Thành uỷ	Các ban đảng Thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, các sở, ngành liên quan	Xây dựng Cổng thông tin ứng dụng Thành uỷ nhằm tích hợp các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng số cơ quan đảng (Điều hành tác nghiệp; Quản lý, tổng hợp báo cáo; Theo dõi thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao; Phòng họp không giấy; Cổng thông tin điện tử Thành uỷ, Sổ tay đảng viên điện tử)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
8.5	Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn	Năm 2025 và khi cần thiết	Văn phòng Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ và các cấp ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Chương trình
9. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân					
9.1	Ban hành và thực hiện các Quy chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các cơ quan tư pháp trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, giám sát việc thực thi pháp luật.	Ban hành trong năm 2026, tổ chức sơ kết đánh giá hằng năm.	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Ban Nội chính Thành ủy.	Quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan Đảng, chính quyền và MTTQ về kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội; báo cáo sơ kết hằng năm
9.2	Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”.	Hoàn thành bộ tiêu chí trong năm 2025; triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phân đầu đến năm 2030, mỗi xã, phường có ít nhất 05 mô hình đoàn kết, tự quản hiệu quả được duy trì và nhân rộng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
9.3	Xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng trực tuyến tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ truy cập và sử dụng	Năm 2026	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phần mềm trực tuyến
9.4	Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, tổng hợp ý kiến Nhân dân tại Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ với hệ thống tiếp nhận ý kiến tại cấp xã.	Năm 2026	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban, sở, ngành địa phương liên quan	Phần mềm trực tuyến
9.5	Triển khai mô hình “Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa” trong toàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố. Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về tổ chức sinh hoạt chi đoàn theo hướng “4 chủ động” (chủ động nắm bắt, chủ động tổ chức, chủ động sáng tạo, chủ động lan tỏa). Đưa nội dung rèn luyện đoàn viên theo chuẩn mực “đoàn viên xã	Năm 2025-2026: triển khai thí điểm tại 10 đơn vị xã, phường. Năm 2027–2028: tổng kết, nhân rộng toàn thành phố.	Cơ quan chủ trì: Thành Hải Phòng	Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Đảng ủy các xã, phường, đặc khu.	Bộ tiêu chí đánh giá Chi đoàn, đoàn viên xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu đến năm 2030, 80% các chi đoàn trên địa bàn thành phố đạt danh hiệu Chi đoàn xã hội chủ nghĩa.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	hội chủ nghĩa” vào sinh hoạt thường kỳ; gắn kết quả đánh giá đoàn viên với công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.				
II. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững					
1. Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa.					
1.1	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2035	Năm 2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình của UBND thành phố
1.2	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình cụm công nghiệp sinh thái.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Công Thương	- Các Sở, ban, ngành, địa phương - Chủ đầu tư Cụm công nghiệp.	Thành lập các Cụm công nghiệp sinh thái
1.3	Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng	Phấn đấu khởi công trong Quý IV năm 2025 Hoàn thành trước năm 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Điều chỉnh chủ trương đầu tư và khởi công Dự án trong Quý IV năm 2025 - Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng trước năm

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					2030
1.4	Xây dựng và triển khai Đề án Nghiên cứu khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng	Năm 2025 - 2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án
1.5	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban hành Chương trình trong năm 2025; và triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Công ty Điện lực Hải Phòng. - Các đơn vị liên quan.	Chương trình hành động của Thành ủy; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động
1.6	Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái	Ban hành 2026; triển khai 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố về chính sách khuyến khích
1.7	Triển khai thành lập các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao đúng tiến độ. Gắn phát	Giai đoạn 2025 - 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định chủ trương đầu tư Khu công nghiệp

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường - xã hội - quản trị (ESG).				
2. Thương mại, dịch vụ, du lịch					
2.1	Ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan; Các tổ chức chính trị - xã hội; Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố
2.2	Ban hành và triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2026	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
2.3	Ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố nhằm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ	Năm 2025	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Kế hoạch của UBND thành phố
2.4	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế	Năm 2025 -2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hồ sơ trình Đề án
2.5	Tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; đặc biệt, phát triển Khu du lịch Cát Bà, Khu di tích Côn Sơn -	Từ năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	“Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, bao gồm hợp nhất các mục tiêu, nội dung phát triển du lịch phía Đông và phía Tây Hải Phòng, xây dựng các sản phẩm du

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Kiếp Bạc gắn với danh hiệu Di sản thế giới; phát triển Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do.				lịch mới có tính đặc trưng, hấp dẫn, chất lượng cao của Hải Phòng như du lịch đường thủy, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá trải nghiệm mới; Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh; Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đẩy mạnh quảng bá để du lịch Hải Phòng xứng tầm với mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn
2.6	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia.	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ VHTTDL công nhận Cát Bà là khu du lịch quốc gia
2.7	Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Bộ VHTTDL công nhận Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia
2.8	Phối hợp tổ chức các chương trình Xúc tiến đầu tư, mở thêm các đường bay mới hoặc	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị xúc tiến quốc tế mở các đường bay mới

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	đường bay charter tới các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng như: Seoul, Busan (Hàn Quốc); Tứ Xuyên (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan); Nhật Bản, Singapore....			quan	
2.9	Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội để xây dựng các tour, tuyến du lịch chung và chia sẻ kinh nghiệm.	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Biên bản ký kết hợp tác
2.10	Nghiên cứu, khai thác, phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Các sản phẩm du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ
2.11	Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 và xây dựng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành liên quan	Báo cáo tổng kết 10 năm và ban hành Nghị quyết mới

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Nghị quyết mới về phát triển du lịch Hải Phòng phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch mới của quốc gia và Nghị quyết mới của Trung ương về phát triển du lịch”.				
2.12	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho du lịch nông thôn thông qua báo chí, truyền thông, kênh truyền hình, website, mạng xã hội, hội chợ du lịch. Xuất bản ấn phẩm quảng bá mang dấu ấn đặc trưng, nhận diện du lịch nông thôn	Hằng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sự kiện, hội chợ, hội thảo, ấn phẩm
2.13	Ứng dụng khoa học và công nghệ hỗ trợ khách du lịch như: xây dựng bản đồ du lịch số; sản xuất các phần mềm, tiện ích du lịch thông minh sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị thông minh hỗ trợ khách du lịch; nghiên cứu,	Từ năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử.				
3. Xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp					
3.1	Ban hành và tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	- Ban hành Nghị quyết tháng 11 năm 2025 - Thực hiện Nghị quyết trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy
3.2	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045				
3.3	Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2026-2030)	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án
III. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập					
1	Xây dựng và áp dụng cơ chế Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế	Quý II/2026	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành có liên quan: Khoa học và Công nghệ Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an TP (phòng cháy chữa cháy), Công Thương, Nội vụ, Thuế	Cơ chế “Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế”

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
				thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố - UBND cấp xã - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Trung tâm Phục vụ hành chính công TP)	
2	Nghiên cứu áp dụng cơ chế “luồng xanh” đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.	Quý IV/2025	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo đề xuất quy trình thực hiện
3	Ban hành và triển khai Kế hoạch vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.	Năm 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Các tổ chức chính trị - xã hội; Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở	Kế hoạch của UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
				sản xuất kinh doanh trên địa bàn	
4	Tổ chức các sự kiện quốc tế về hội nhập, xúc tiến thương mại, logistics nhằm kết nối, hợp tác giữa sản xuất, lưu thông, phân phối và tiêu dùng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng	Hằng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các chương trình, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, ...
5	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư	Hằng năm	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu Kinh tế, các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index	Hằng năm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố
7	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (Chỉ số Par Index của thành phố đứng trong top đầu cả nước)	Hằng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Chỉ số Par Index của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3
8	Chỉ số hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà	Hằng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND	Mức độ hài lòng tối thiểu 90%; Chỉ số Par Index của thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	nước (SIPAS) đạt tối thiểu 90%.			các xã, phường, đặc khu	trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3
9	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Hằng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	Quyết định của UBND thành phố
10	Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của thành phố.	Hằng năm	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố. Chỉ số PCI của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phần đầu trong top 3
11	Ban hành Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp thành phố hằng năm	Quý I hằng năm	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp
12	Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ	Quý II/2026	Sở Tài chính	- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; - Ban Quản lý	Quyết định của UBND thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ			Khu kinh tế Hải Phòng	
13	Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng Khu thương mại tự do thế hệ mới tại Hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội. Hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại- dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D).	Hoàn thành Đề án, thành lập trong 2025; triển khai giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai khu thương mại tự do Hải Phòng
14	Ưu tiên triển khai Khu thương mại tự do tại các khu vực có	Giai đoạn 2026 - 2030	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên	Kế hoạch xúc tiến đầu tư

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do thế hệ mới, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.			quan	
IV. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực					
1	Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương.	Năm 2025-2026	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các sở, ngành, địa phương	- Năm 2025: Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					- Năm 2026: Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương năm 2027 (áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách).
2	Lập, thẩm định, trình phê duyệt và công bố điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Theo chỉ đạo của Trung ương ¹	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương; các Bộ, ngành Trung ương và đơn vị có liên quan	Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt
3	Ban hành Nghị quyết quy định về áp dụng phí, lệ phí và điều chỉnh mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Năm 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
4	Ban hành Kế hoạch phương án vay vốn (hạn mức, nguồn vay, phát hành trái phiếu) và tiêu chí lựa chọn dự án được	Năm 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố

¹ Theo Công văn số 695-CV/VPĐU ngày 10/7/2025 của Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình yêu cầu hoàn thành trong năm 2025.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	sử dụng vốn vay nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.				
5	Nghị quyết về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030	Tháng 12/2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố
6	Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trong đó: Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách; cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm không dàn trải, manh mún, tập trung các dự án lớn, tạo động lực phát triển.	Tháng 3/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố
7	Phối hợp trong công tác lập điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ	Theo tiến độ yêu cầu của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn	Văn bản phối hợp hoặc tham gia ý kiến về Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó tập trung đề xuất các nội dung đưa vào Quy hoạch vùng để phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển)			vị liên quan	
8	Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng	Quý I năm 2026 cơ bản hoàn thành và thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị	Sở Tài chính		Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.
9	Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính	- Phê duyệt Kế hoạch trong Quý III năm 2025;	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan	Văn bản phê duyệt Kế hoạch. Nghiệm thu đưa vào sử dụng cơ

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	cấp xã	- Hoàn thành Kế hoạch trong năm 2027.			sở vật chất trụ sở hành chính cấp xã sau sáp nhập.
10	Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, phân đầu đến năm 2030 chi đầu tư phát triển chiếm 60% chi ngân sách thành phố.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Thuế thành phố, các Sở, ngành, địa phương	Nghị quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm.
11	Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương	Năm 2025 - 2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	- Năm 2025: Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. - Năm 2026: Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2027 (áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách).

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
12	Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (bao gồm tổng chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên).	Giai đoạn 2026-2030, phấn đấu hoàn thành vào năm 2030	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương	Nghi quyết về giao dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP hằng năm.
V. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế					
1	Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075	Theo chỉ đạo của Trung ương ²	Sở Xây dựng	Các bộ, ngành TW; sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Lập, trình phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng	06 tháng kể từ ngày Quy hoạch chung thành phố được phê duyệt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng
3	Quy hoạch không gian ngầm thành phố Hải Phòng; Quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước thành phố Hải Phòng ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;	09 tháng kể từ ngày Quy hoạch chung thành phố được phê duyệt	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố

² Theo Công văn số 695-CV/VPĐU, ngày 10/7/2025 của Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình yêu cầu hoàn thành trong năm 2025.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Quy hoạch chuyên ngành giao thông thành phố Hải Phòng (trong đó đặc biệt lưu ý quy hoạch hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hải Phòng) và các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật khác				
4	Lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Quý I năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố và Quyết định phê duyệt của UBND thành phố
5	Lập Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030	Quý I năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố
6	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 13/11/2023 của Thành ủy Hải Phòng về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố đến năm 2030	Năm 2025	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết Thành ủy
7	Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và giai đoạn 2026-2030	Năm 2025	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND TP

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
8	Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.	Năm 2026	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Hồ sơ quy hoạch
9	Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container.	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư
10	Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạc, Sông Cấm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, Sông Hàn, Sông Luộc, Sông Hồng	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư
11	Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị,	Dự án đầu tư

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.			địa phương liên quan	
12	Phối hợp cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt – Trung	Giai đoạn 2025-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Dự án đầu tư
	Phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển,	Giai đoạn 2026 - 2030	Các Sở, ngành, đơn vị	Các sở, ngành, đơn vị liên	Các dự án cụ thể

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
13	sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm như:		liên quan	quan	
	13.1. Đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng,	- Bàn giao mặt bằng để khởi công dự án trong năm 2025; - Hoàn thành toàn bộ trong năm 2026 hoặc theo chỉ đạo của Trung ương.	Các Ban QLDA và các địa phương liên quan		Bàn giao mặt bằng sạch cho Dự án
	13.2. Cảng Nam Đồ Sơn	Khởi công trong năm 2025	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án
	13.3. Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (phân đầu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030),	- Phấn đấu khởi công bến 7-8 trong Quý II năm 2026;	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công Dự án

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
		- Hoàn thành năm 2030			
	13.4. Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng,	Phê duyệt quy hoạch trong Quý IV năm 2025	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
	13.5. Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phấn đấu khởi công năm 2025; - Hoàn thành trong năm 2027.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng
	13.6. Phối hợp với Bộ Xây dựng lập Quy hoạch cảng hàng không Quốc tế Hải Phòng tầm nhìn đến năm 2050	Hoàn thành trong năm 2026	Sở Xây dựng		Quyết định phê duyệt quy hoạch
	13.7. Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng	- Phấn đấu khởi công năm 2026; - Hoàn thành năm 2029	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố		Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng
VI. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu					

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Ban hành và tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050" để đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững, là hình mẫu chuyển đổi xanh của cả nước.	Ban hành Nghị quyết trong năm 2025; triển khai giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án “Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050"
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban hành Đề án trong năm 2025-2026; triển khai giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050
3	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ mới tại khu vực Đình Vũ	- Khởi công năm 2026; Đưa vào vận hành trong năm 2027.	Đ/c Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng
4	Hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải	- Khởi công Quý I năm 2026; Hoàn thành trong	Đ/c Giám đốc Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Seraphin Hải Dương	năm 2028.		sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	
5	Thực hiện Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu vay vốn Ngân hàng thế giới	- Khởi công tháng 10 năm 2026; - Hoàn thành trong năm 2030.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng	Các sở, ngành liên quan	Khởi công Dự án
6	Quy định, trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư phù hợp để tham gia cơ chế trao đổi bù trừ tín chỉ cacbon và sàn giao dịch tín chỉ cacbon	Năm 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố
7	Quy định về việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Năm 2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
8	Xây dựng Đề án/Chương trình/Kế hoạch tăng cường	Quý I/2026	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Đề án/Chương trình/Kế hoạch

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	năng lực thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị			liên quan	
9	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý nước thải đang triển khai thực hiện; Nghiên cứu tiếp tục triển khai các nhà máy nước thải khác	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Tài chính, Công Thương và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các nhà máy
10	Hệ thống nước sạch nông thôn đảm bảo chất lượng nước sạch nông thôn	Năm 2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan	- Chuyển hướng nguồn xả thải và hạn chế xả thải trực tiếp vào các sông Đa Độ, sông Giá. - Chất lượng nước sinh hoạt nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch
11	Xây dựng, triển khai mô hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch”	Phê duyệt nhiệm vụ năm 2025-2026; triển khai giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu.	Mô hình "Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch"
VII. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số					

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hải Phòng	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Thành phố Hải Phòng được đưa vào vận hành
2	Dự án xây dựng Công viên Khoa học và công nghệ	Năm 2027 trình phê duyệt dự án, hoàn thành năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.
3	Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu, nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao, hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kết quả triển khai theo yêu cầu của dự án.
4	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, trước mắt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cảng triển khai cảng biển số	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Chi cục Hải quan khu vực III	Các đơn vị có liên quan	Các Hội nghị, nội dung hướng dẫn, tuyên truyền, các mô hình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp
5	Tổ chức, vận hành Công Du lịch thông minh thành phố Hải	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và	Các sở, ban, ngành, địa	Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông minh

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	Phòng		Du lịch	phương liên quan	
6	Xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND thành phố cụ thể hóa các quy định Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	(01) Nghị quyết của HĐND thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố. (02) Nghị quyết của HĐND thành phố quy định phương thức, điều kiện, nội dung, mức và trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (03) Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					qua đấu giá để hoạt động. (04) Quyết định của UBND thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động (05) Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030” (06) Quyết định của UBND thành phố quy định tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp giấy phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới. (07) Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi về đất đai đối với

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố (08) Quyết định của UBND thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố”. (09) Nghị quyết của HĐND thành phố phê duyệt Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng và cơ chế tổ chức hoạt động, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện. (10) Quyết định của UBND thành phố thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm.
7	Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các phiên kết nối cung cầu công nghệ được tổ chức (01-02 phiên/năm, trong đó có các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển,

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	duyệt biển, giáo dục và dịch vụ logistics				giáo dục và dịch vụ logistics).
8	Hoàn thành xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Chương trình khoa học khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030
9	Xây dựng và tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)	Ban hành Kế hoạch trong năm 2026 và các năm tiếp theo - Tổ chức triển khai Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch thực hiện Đề án
10	Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế.	Giai đoạn 2025 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế đứng thứ 3 Việt Nam.
11	Ban hành và triển khai Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 và kết quả triển khai kế hoạch.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
12	Ban hành và triển khai các chương trình, dự án đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban hành và triển khai kế hoạch của UBND thành phố về đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: - Xây dựng và triển khai: Nghị quyết của Ban thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 - Xây dựng và triển khai: + Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. + Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026 - 2030. + Chương trình phát triển khoa học và công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					nhìn đến năm 2045. - Tiếp tục triển khai: Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021- 2030
13	Ban hành và triển khai các Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có các kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Kế hoạch của UBND thành phố về hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, kế hoạch hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chương trình phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của thành phố... Kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch.
14	Ban hành Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đến năm 2030	Năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đến năm 2030
15	Phát triển hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông	Giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành thành phố	Các sản phẩm theo yêu cầu tại Kế hoạch số 12-KH/TU của Thành

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	rộng cáp quang đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu có liên quan được giao tại Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 và định hướng đến năm 2030.				ủy, Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố.
16	Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030	Năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030
17	Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số cho cán bộ công chức.	Giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 80% vào cuối năm 2025 và 100% vào năm 2026.
18	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương của thành phố	Báo cáo kết quả hằng năm.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
19	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch ở địa phương và doanh nghiệp.	Từ năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia về du lịch
VIII. Phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội					
1	Tiếp tục xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	- Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng hồ sơ: 2026 - 2028; - Hoàn thiện hồ sơ và trình UNESCO: 2028	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Triển khai lập hồ sơ theo quy định của UNESCO
2	Xây dựng hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh	- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng hồ sơ: 2026 - 2027; - Hoàn thiện hồ sơ và trình	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các xã: Cẩm Giang,	- Được UNESCO vinh danh năm 2029; - UNESCO cùng kỷ niệm 700 năm ngày sinh Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh (1330- 2030)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
		UNESCO: 2028		Mao Điền, Tuệ Tĩnh và các sở, ngành có liên quan	
3	Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di sản thế giới khu vực chùa Thanh Mai; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Cụm di tích liên quan đến nhà Mạc ở Dương Kinh, huyện Kiến Thụy; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Văn Miếu Mao Điền; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Xưa - chùa Giám - đền Bia	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Quy hoạch được phê duyệt

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
4	Lập Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kinh Chủ, Nhẫm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Đề án
5	Đề án phát huy giá trị Di sản thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc, Thanh Mai, Kinh Chủ, Nhẫm Dương sau khi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.	Năm 2025 - 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; - UBND các phường: Trần Hưng Đạo, Nhị Chiểu, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi	Quyết định của UBND thành phố
6	Dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc lịch sử quốc gia Nhà hát thành phố	- Phê duyệt Đề án trong năm 2025; Triển khai Đề án năm 2026 và các năm tiếp theo.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	- Văn bản phê duyệt Đề án. Di tích cấp quốc gia Nhà hát lớn thành phố được phát huy giá trị.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
7	Dự án xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn)	Năm 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết; Kế hoạch
8	Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao, hoạt động thể thao của thành phố Hải Phòng.	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố
9	Nghị quyết “ <i>Phát triển thể dục thể thao thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045</i> ”.	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố
10	Dự án sân vận động	Năm 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành xây dựng sân động tại phường Dương Kinh
11	Khu liên hợp thể thao thành phố	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành việc xây dựng các hạng mục khi liên hợp

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
12	Khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao: Rạp chiếu phim, rạp hát, trung tâm triển lãm, trung tâm văn hoá, thể thao quy mô tổ chức các hoạt động quốc gia và quốc tế.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, sở Xây dựng; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các dự án
13	Xây dựng cơ chế phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa: Hỗ trợ văn nghệ sỹ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu; khen thưởng, khuyến khích thu hút tài năng.	Năm 2027	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.
14	Xây dựng và triển khai Đề án Hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị con người Hải Phòng	Năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công	Giai đoạn 2026-2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên	Dự án/ Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	nghệ thông tin - viễn thông ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông			quan	
16	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án "Hải Phòng - Thành phố âm nhạc"	Trình phê duyệt năm 2025, triển khai từ năm 2026	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án
17	Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá các hoạt động thể dục, thể thao, hướng tới mỗi người dân thường xuyên tập luyện ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân.	Giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt trên 45%; Số câu lạc bộ Thể dục thể thao đạt 2.900 Câu lạc bộ; Số gia đình thể thao đạt 28 - 30%
18	Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hoá quốc tế tại Hải Phòng	Hàng năm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Ít nhất 01 sự kiện/năm
19	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UB MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	2030			CT-XH Các sở, ngành, các địa phương	
20	Cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ đối với thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động giúp giảm nghèo bền vững	Năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UB MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức CT-XH Các sở, ngành, các địa phương	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng
21	Rà soát, xây dựng chính sách đặc thù đối với người có công với cách mạng của thành phố Hải Phòng	Năm 2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp; UBND cấp xã	Nghị quyết của HĐND thành phố
22	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hàng	Ban hành Đề án năm 2026; thực hiện hằng năm	Sở Nội vụ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị	Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	năm			liên quan.	
IX. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao					
1	Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng.
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế	Thường xuyên, liên tục	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hoàn thành Bệnh án điện tử và đưa vào triển khai đồng bộ trong năm 2025. Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID. Thực hiện khám chữa bệnh từ xa cho nhân dân qua telehealth Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị
3	Ban hành cơ chế chính sách nhằm đảm bảo nhân lực y tế	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa	Nghị quyết HĐND hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.			phương, đơn vị liên quan	nhân lực ngành y tế giai đoạn 2026- 2030.
4	Ban hành cơ chế chính sách nhằm thực hiện mục tiêu bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
5	Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Quyết định quy định trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập hợp nhất 2 tỉnh, thành phố). - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
6	Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Hoàn thành năm 2028	BQLDA ĐTXD theo phân công của UBND thành phố	Các sở, ngành liên quan	Nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng
7	Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”
8	Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; xây dựng mô hình “ <i>Trường học Xã hội Chủ nghĩa</i> ”	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đến năm 2030, tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia tối thiểu đạt 90%. Hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa” và triển khai nhân rộng giai đoạn 2
9	Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch Đảm bảo cơ sở vật chất cho các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030
10	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố;	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế			các xã, phường, đặc khu	yêu cầu Nghị quyết số 71-NQ/TW
11	Xây dựng dữ liệu ngành giáo dục của thành phố gắn với Chiến lược dữ liệu quốc gia, phục vụ chuyển đổi số và triển khai nền tảng giáo dục số quốc gia có ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp, có kiểm soát.	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Đề án Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, định hướng 2035
12	Phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2035	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch “Phát triển trường THPT chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2035”.
13	Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
14	Thí điểm Chương trình đào tạo giữa Chương trình Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam và Chứng chỉ Cambridge Primary Checkpoint (cấp Tiểu học), Chứng chỉ IGCSE Cambridge (cấp THCS) và Chứng chỉ A-level (cấp THPT) tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch “Thí điểm Chương trình đào tạo giữa Chương trình Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam và Chứng chỉ Cambridge Primary Checkpoint (cấp Tiểu học), Chứng chỉ IGCSE Cambridge (cấp THCS) và Chứng chỉ A-level (cấp THPT)” tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng
15	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
16	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hoàn thành Bệnh án điện tử và đưa vào triển khai đồng bộ trong năm 2025. Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cập nhật trên hệ thống VneID. Thực hiện khám chữa bệnh từ xa

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					cho nhân dân qua telehealth Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị
17	Ban hành cơ chế chính sách nhằm đảm bảo nhân lực y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết HĐND hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2026- 2030.
18	Ban hành cơ chế chính sách nhằm thực hiện mục tiêu bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
19	Ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội	Năm 2025	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Quyết định quy định trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập hợp nhất 2 tỉnh, thành phố).

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
					- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030
X. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc					
1	Quản lý, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền vùng biển; duy trì, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; giải quyết tốt các vấn đề về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng phức tạp. Xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững chắc, khu vực biên giới biển vững mạnh	Thường xuyên	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	- Công an thành phố; - BTL Vùng Cảnh sát biển 1, BTL Vùng 1/Hải quân; - Các sở, ngành, địa phương biên giới biển.	- Độc lập chủ quyền vùng biển được giữ vững, an toàn. - An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu cảng được bảo đảm
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng tạo thuận lợi cho người	Thường xuyên	Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố, Sở Khoa học công nghệ;	- 100% tàu nước ngoài làm thủ tục biên phòng qua môi trường điện tử tại cửa khẩu cảng. - Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kiểm tra, giám sát Biên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	dân và doanh nghiệp góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cảng biển; gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh tại cửa khẩu cảng.				phòng đối với người, phương tiện tại cửa khẩu cảng.
3	Xây dựng căn cứ hậu phương số 2 khu vực phòng thủ thành phố (theo Quy hoạch mới là căn cứ hậu phương số 1 khu vực phòng thủ thành phố).	Giai đoạn 2026 - 2029	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 đường hầm, hệ thống đường công vụ - cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm
4	Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang thành phố “tinh, gọn, mạnh”. Xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.	Năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Xây dựng Đề án xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ.
		Đến năm 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	- Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt từ 1,25 - 1,5% dân số; 100% đầu mỗi đơn vị có lực lượng dự bị động viên, quân số đạt 98% trở lên, đơn vị chuyên nghiệp quân sự đạt 95% trở lên. - Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đủ số lượng và chất lượng cao.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5	Chỉ đạo lực lượng vũ trang thành phố duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; diễn tập các cấp. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.	Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố; Cảnh sát biển; các sở, ngành, địa phương	Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và an ninh khu vực biên giới biển.
		Đến năm 2029	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, 100% sở, ngành diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ; 100% xã, phường, đặc khu diễn tập chiến đấu phòng thủ.
		Thường xuyên	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Công an thành phố; Cảnh sát biển; các Sở, ngành, địa phương	Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng chống thiên tai, thảm họa.
6	Cải tạo, nâng cấp căn cứ chiến đấu số 1 khu vực phòng thủ thành phố	Giai đoạn 2027 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Cải tạo đường hầm có sẵn, xây dựng mới 02 đường hầm, hệ thống đường công vụ- cơ động và các hạng mục công trình bảo đảm.
7	Xây dựng công trình phụ trợ căn cứ chiến đấu số 2 khu vực phòng thủ thành phố.	Giai đoạn 2028 - 2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Cải tạo 05 đường hầm có sẵn, hệ thống công trình phụ trợ.

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
				trường	
8	Dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ	Giai đoạn 2025-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các Dự án có liên quan.
9	Dự án Trung tâm chỉ huy an ninh thuộc Công an thành phố Hải Phòng	- Phê duyệt Dự án trong năm 2025 - Triển khai Dự án trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Công an thành phố	Các sở, ngành liên quan	- Văn bản phê duyệt Đề án - Hoàn thành Trung tâm cơ sở dữ liệu sử dụng chung
XI. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng					
1	Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực	Hằng năm	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	- Mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với tối thiểu 02 địa phương hoặc tổ chức nước ngoài có thể mạnh phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển của thành phố. - Ký kết tối thiểu 05 thỏa thuận quốc tế vào các lĩnh vực trọng tâm của thành phố. Các kế hoạch cụ thể hóa các thỏa thuận đã ký kết
2	Triển khai Kế hoạch số	Hằng năm	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành,	- Duy trì mức thu hút viện trợ phi

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Phân công thực hiện		Kết quả/Sản phẩm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	105/KH-UBND, ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và Chương trình tăng cường hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) của thành phố Hải Phòng			địa phương, đơn vị liên quan	chính phủ nước ngoài 4-5 triệu USD/năm. - Xây dựng Cơ sở dữ liệu kiều bào Hải Phòng. - Đề án khảo sát số lượng kiều bào gốc Hải Phòng sau hợp nhất.